

TẠO TIỀN TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI YẾU TỐ TẠO ĐAO ĐỘNG VỐN MẠNH HƠN

VŨ NGỌC NHUNG

Vào thập kỷ 70, thuyết ngân hàng thương mại tạo tiền được chấp nhận rộng rãi khi khối Euro-dollars do các ngân hàng châu Âu tạo ra lên tới hàng nghìn trăm tỉ USD. Nhiều sách giáo khoa đã giới thiệu công thức tạo tiền thô sơ như sau:

$$\text{Tiền gửi mới tạo ra} = \text{Tiền gửi ban đầu} \times \frac{1}{\text{Tỷ lệ dự trữ bắt buộc}}$$

Theo công thức trên, khi tỷ lệ dự trữ bắt buộc 10% thì các ngân hàng có thể tạo tiền gấp 10 lần, nếu nhà nước nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc lên 20% sẽ chỉ còn tạo tiền có 5 lần, có nghĩa là sẽ diễn ra tình trạng hủy tiền. Còn ngược lại nếu tỷ lệ dự trữ bắt buộc giảm xuống 5% sẽ tạo tiền tới 20 lần. Chính quá trình hủy tiền, tạo tiền qua nâng hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc làm cho dao động vốn của ngành ngân hàng mạnh thêm lên rất nhiều. Vì thế phải nghiên cứu kỹ công cụ dự trữ bắt buộc theo từng bước cần thiết:

1. Công thức trên đã hoàn chỉnh chưa?

Để giải thích công thức nói trên, giáo sư P.A.Samuels, trong cuốn Kinh tế học của ông, đã đưa ra bảng giải thích sau đây:

Ngân hàng	Tiền gửi mới	Dự trữ bắt buộc	Cho vay mới
Nh ban đầu	1.000,00	100,00	900,00
NH thế hệ 2	900,00	90,00	810,00
NH thế hệ 3	810,00	81,00	729,00
NH thế hệ 4	729,00	72,90	656,10
NH thế hệ 5	656,10	65,61	590,59
NH thế hệ 6	590,49	59,05	531,44
NH thế hệ 7	531,44	53,14	487,30
NH thế hệ 8	478,30	47,83	430,47
NH thế hệ 9	430,47	43,05	387,42
NH thế hệ 10	387,42	38,74	348,68
Tổng của 10 thế hệ NH đầu	6.513,22	651,32	5.861,90
Tổng của các thế hệ NH còn lại	3.846,78	348,68	3.138,10
Tổng của toàn bộ hệ thống NH	10.000,00	1.000,00	9000,00

Công thức tạo tiền này đã được nhiều giáo sư Mỹ và Pháp bác bỏ.

Theo giáo sư Llyod B. Thomas,

thuyết "số nhân mở rộng tiền gửi" là "ngây thơ" và "đơn giản" vì chỉ thấy có một nhân tố tác động tới việc tạo tiền là tỷ lệ dự trữ bắt buộc, trong khi thực tế có 4 biến số tác động là:

t: tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn/tiền gửi không kỳ hạn (time - deposit

$$\frac{1}{\text{Tỷ lệ dự trữ bắt buộc}}$$

ratio)

k: tỷ số lưu thông (currency ratio) so sánh giữa giấy bạc nằm trong dân chúng với tiền gửi không kỳ hạn.

rr: tỷ số dự trữ bắt buộc (required reserve ratio) so với tổng số tiền gửi

re: tỷ số dự trữ dư (excess reserve) so với tổng số tiền gửi

Các bài báo trong nước đã đưa ra thêm các nhân tố tác động tới việc "tạo" tiền này là:

- Tỷ lệ an toàn quỹ
- Tỷ lệ cho vay chuyển sang tiền gửi
- Tỷ lệ không an toàn trong sử dụng tiền gửi không kỳ hạn.

Việc đưa thêm những yếu tố khác ảnh hưởng tới việc tạo tiền là đúng vì trên đời này chả có một giám đốc ngân hàng thương mại nào dám

Những người bênh vực cho công thức tạo tiền thô sơ cũng chỉ có thể nói đó là mức tạo tiền tối đa, có nghĩa là đã gián tiếp công nhận những yếu tố khác của việc tạo tiền.

2. Chuyển tạo tiền trong hệ thống ngân hàng ở nước ta

Kiểm chứng trong thực tế thì quả là có nhiều yếu tố tác động tới việc tạo tiền vì chỉ cần nhìn vào dòng thứ nhất ở bảng trên chúng ta cũng thấy ngay không một giám đốc ngân hàng nào dám liều mạng vét sạch quỹ để cho vay cả 900 tiền gửi còn lại sau khi gửi ngân hàng nhà nước số tiền dự trữ bắt buộc 100. Mặt khác số tiền cho vay chuyển sang tiền gửi của



ngân hàng sau là chuyển vào tài khoản tiền gửi thanh toán của người bán hàng cho đơn vị đã vay ở ngân hàng đầu. Tỷ lệ sử dụng vốn an toàn đối với loại tiền gửi thanh toán này là rất thấp: nếu có nhiều tài khoản để cái tăng bù cho cái giảm thì mới sử dụng nổi ở mức 50%.

Khảo sát ở VN, một số chi nhánh ngân hàng nước ngoài cũng có những chiêu tạo tiền khá ngoạn mục như bắt người vay theo lối tín chấp phải ký quỹ 50% số tiền vay. Như vậy cứ cho vay một triệu USD họ đã tạo được 500.000 USD tiền gửi. Đến hạn mà người vay không trả được nợ là trích tiền ký quỹ thu hồi ngay được 1/2 số dư nợ, lại ngấm năng lãi suất gấp đôi. Báo cáo lại rất đẹp vì không có nợ quá hạn.

Các xí nghiệp quốc doanh cũng có thói quen vay tiền rồi chuyển sang tiền gửi để rút ra chi tiêu cho dễ. Như vậy cũng là tạo tiền cho chính các ngân hàng cho vay. Nhưng các ngân hàng cổ phần có tỷ lệ tạo tiền rất thấp, đơn giản vì người đi vay phần lớn vay bằng tiền mặt, tiền vay không chuyển sang tiền gửi nên không tạo

tiền được. Các ngân hàng thương mại quốc doanh có tỷ lệ tạo tiền cao hơn vì tỷ lệ chuyển khoản cao hơn, mặt khác các xí nghiệp quốc doanh cũng có thói quen để tiền ở tài khoản tiền gửi cho tiền chi tiêu.

3. Liệu mức tạo tiền và mức hủy tiền có biến động lớn theo mức tăng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc không?

Theo lý thuyết ngân hàng thương mại tạo tiền thì khi ngân hàng nhà nước hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc, ví dụ từ 10% xuống còn 5%, sức tạo tiền của các ngân hàng thương mại sẽ tăng gấp đôi. Dùng công thức tạo tiền thô sơ nói ở trên, sức tạo tiền từ 10 lần (1/10%) sẽ tăng lên 20 lần - một con số khủng khiếp mà chưa ai nghiên cứu xem nó có diễn ra trong thực tế đúng như vậy không (kể cả tác giả và người giới thiệu công thức này trong cuốn *Kinh tế học* của mình). Nhưng công thức tạo tiền thô sơ đã bị bác bỏ bằng những luận cứ không thể tranh cãi lại. Vì vậy mức tạo tiền điều chỉnh lại theo công thức mới và đã được tính lại trong thực tế ở Mỹ bằng máy tính đã cho một mức tạo

khoảng 40 tỷ thập kỷ 70 lên khoảng 700 tỷ USD vào thập niên 80, khiến cuốn *Thống kê tài chính quốc tế* do Quỹ tiền tệ quốc tế ấn hành đã phải tổ chức một mục các số liệu thống kê về các ngân hàng thương mại tạo tiền.

Tóm lại tạo tiền và hủy tiền, do tăng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, làm cho dao động khối tiền gửi của các ngân hàng thương mại mạnh lên và khả năng rủi ro cũng tăng lên. Cho nên muốn ổn định hệ thống ngân hàng cũng phải có những nghiên cứu về hiện tượng tạo tiền của các ngân hàng thương mại ở VN. Từ khi có pháp lệnh ngân hàng nguồn vốn tiền gửi của các ngân hàng thương mại cổ phần tăng lên với tốc độ phải nói là hiếm thấy, làm các ngân hàng nước ngoài kinh ngạc. Tốc độ đó là năm 1994: 178%, 1995: 332%, đến giữa năm 1996: 476% (tất cả đều so với năm 1993). Trong khi đó tốc độ tăng của số dư nợ cho vay ra chỉ tương ứng qua các năm như sau: 1994: 150%, 1995: 249%, nửa đầu năm 1996: 291%.

Điều đáng lo ngại là cuối năm 1996 các ngân hàng thương mại đột nhiên chuyển từ trạng thái thừa vốn sang thiếu vốn. Cá biệt có ngân hàng bị giảm tới -25% tổng tiền gửi. Nhưng ngân hàng nhà nước chưa có sự phân tích đánh giá chung và đặc biệt là không có sự giúp đỡ nào cho các ngân hàng bị giảm tiền gửi đột ngột. Nguyên nhân là vì luận điểm "đóng băng" tiền gửi dự trữ bắt buộc đã làm cho việc tái cấp vốn của thị trường liên ngân hàng hầu như bị tê liệt.

Các ngân hàng chỉ có thể vay của nhau trong thời hạn rất ngắn và số tiền rất nhỏ so với nhu cầu về khả năng chi trả. Phương thức tái cấp vốn bằng các hồ sơ vay có tài sản thế chấp chắc chắn hầu như rất ít được áp dụng, mà thường muốn vay lẫn nhau ở thị trường liên ngân hàng đều phải có tín phiếu kho bạc. Những vụ đầu thầu tín phiếu kho bạc nhỏ giọt 50 tỷ đồng một phiên cho gần 50 đơn vị cần mua (gần đây mới tăng lên 150 tỷ) đã làm cho nguồn tín phiếu thế chấp cạn kiệt dần. Trong điều kiện mù về thông tin chung, lại bị buộc phải "tự lực cánh sinh" đối phó với những dao động tiền gửi không thể lường trước được, các ngân hàng thương mại cổ phần, những ngân hàng con, đã mất lòng tin vào ngân hàng mẹ.

Những ngân hàng con, tuổi còn nhỏ (đa số mới 2 đến 5 năm kể từ khi thành lập) rất mong ngân hàng mẹ nghĩ tới những dao động tiền gửi lớn mà đàn con phải đơn độc đối phó, chú ý lắng nghe để thực thi ngay những biện pháp ngăn chặn từ đầu có sẵn trong tầm tay. Điều dễ làm nhất là tổ chức loại cho vay thiếu hụt khả năng chi trả tạm thời, tương tự như loại cho vay thanh toán hiện nay. Để ngăn các ngân hàng thương mại dùng tiền vay này vào kinh doanh chỉ cần ra điều kiện không được tăng dư nợ trong suốt thời gian nhận khoản vay này.



tiền thực tế khoảng 2,4 lần, chứ không phải 10 lần.

Cái đáng sợ hơn của thuyết tạo tiền là khi tỷ lệ dự trữ bắt buộc tăng lên, nó có thể tạo ra cuộc hủy tiền theo tỷ lệ nghịch. Khi tỷ lệ dự trữ bắt buộc tăng gấp đôi, ví dụ từ 2% lên 4%, nó sẽ hủy một số tiền gửi gấp 25 lần (1/4%) số tiền gửi dự trữ bắt buộc tăng thêm (tính theo công thức tạo tiền thô sơ, vì ngân hàng thương mại sẽ rơi từ mức tạo tiền 50 lần xuống còn 25 lần). Trong bài báo nhỏ này tôi không thể đi sâu tính lại mức tạo tiền theo công thức chính xác có đầy đủ 7 yếu tố tác động tới việc tạo tiền. Nhưng một thực tế cần phải thấy là có việc tạo tiền và hủy tiền. Bằng cơ là khối các đồng Eurodollars do các ngân hàng thương mại châu Âu tạo ra tăng từ

